TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 705/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 624/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Triệu Công H, sinh năm 1965.
Địa chỉ : Đường M, Phường T, quận T, TP. HCM.
và Bà Trần Thị A, sinh năm 1966.
Địa chỉ : Đường L, Phường T, quận T, TP. HCM.

Căn cứ khoản 4 Điều 397; khoản 1 và khoản 2 Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55, 57, 58 , 110, 116, 117 và 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Triệu Công H, sinh năm 1965.
Địa chỉ : Đường M, Phường T, quận T, TP. HCM.
và Bà Trần Thị A, sinh năm 1966.
Địa chỉ : Đường L, Phường T, quận T, TP. HCM.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Triệu Công H và bà Trần Thị A thỏa thuận thuận tình ly hôn (Ông H và bà A kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01 do UBND Phường 14, Quận 10, TP. HCM cấp ngày 21/6/2005).

Về con chung: Ông H và bà A khai nhận có con chung có một con tên Triệu Minh T, sinh ngày 24/4/2006. Ông H và bà A thỏa thuận sau ly hôn: Bà A trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con thành niên.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con đúng hạn thì hàng tháng ông H phải chịu thêm mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà A không có.

- Về nợ chung: Ông H và bà A khai không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H và bà A chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển toàn bộ tiền tạm ứng án phí ông H và bà A đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008598 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành lệ phí. Ông H, bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND Q.TB, TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.TB, TP. HCM;
- UBND phường M, Q. M, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức